

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: NHỮNG CON VẬT BÉ YÊU

Thời gian thực hiện: Từ ngày 16/12/2024 – 10/01/2025

Thông tin về lớp:

+ Nhóm trẻ 3

+ Giáo viên: Đỗ Thị Khanh – Lê Thị Hoa

I. NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE

Mục tiêu nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trong chủ đề	Nội dung nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trong chủ đề	Các hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe
1. Tổ chức ăn		
MT1: Trẻ được ăn hai bữa chính và một bữa phụ đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định. Trẻ được ăn theo thực đơn, phù hợp với lứa tuổi, nguồn thực phẩm của địa phương và được thay đổi không trùng lặp.	Xây dựng thực đơn hằng ngày, theo tuần, theo mùa. - Chế độ ăn: cơm thường, cháo. Nhu cầu khuyến nghị năng lượng/ngày/trẻ: 930-1000 Kcal, - Nhu cầu năng lượng tại trường của trẻ trong 1 ngày chiếm 60 - 70% nhu cầu cả ngày: 600 - 651 Kcal + Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa ăn	* Hoạt động ăn: - Giáo viên tham gia xây dựng thực đơn phù hợp với trẻ. Có các món cháo, món cơm, món mặn, món canh chế biến hấp dẫn. Sử dụng các thực phẩm sẵn có ở địa phương để xây dựng thực đơn cho trẻ: rau, củ, quả - Đồ dùng ăn của trẻ: Mỗi trẻ có 1 bát, 1 thìa, 1 cốc có kí hiệu để nhận biết riêng cho từng trẻ, được vệ sinh, vô trùng sạch sẽ. - Ăn đủ khẩu phần ăn của trẻ theo số lượng xuất ăn hàng ngày. Giáo viên giám sát các cháu ăn có đủ xuất không

	buổi chiều cung cấp từ 25% đến 30% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 5% đến 10% năng lượng cả ngày. + Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu: Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần. Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 30% - 40% năng lượng khẩu phần Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 47% - 50% năng lượng khẩu phần. - Nước uống: khoảng 0,8 - 1,6 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn). - <i>Sử dụng sản phẩm có sẵn ở địa phương</i>	- Cô giáo dạy trẻ không nói chuyện, không làm việc riêng, không cảm thức ăn, thường xuyên động viên trẻ ăn hết xuất, giáo viên quan tâm đến trẻ ăn kém, trẻ mới ốm dậy. Giáo viên đút cho trẻ nhỏ ăn. Cô cho trẻ ăn từ từ, không cho trẻ ăn khi trẻ khóc tránh bị hóc và sặc, chú ý việc rèn nề nếp, vệ sinh văn minh, lịch sự trong ăn uống: Dạy trẻ ho hoặc hắt hơi biết lấy tay che mũi, miệng. Dạy trẻ nhặt cơm rơi để vào đĩa đựng cơm rơi. Tập cho trẻ cầm thìa tay phải, giữ bát tay trái, xúc cơm gọn gàng, nhai kỹ trước khi nuốt. - Đảm bảo đủ nước uống cho trẻ, vệ sinh và phù hợp với thời tiết. Mùa đông có đủ bình ủ nước ấm cho trẻ. - Cho trẻ uống nước đầy đủ, uống theo nhu cầu của trẻ để trẻ quá khát mới uống hoặc uống 1 lần quá nhiều.
2. Tổ chức ngủ		
MT2 : Trẻ được ngủ 1 giấc ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn. <i>- Được chăm sóc an toàn về cả thể chất và tinh thần. (QCN)</i>	- Ngủ trưa đúng, đủ giờ 150 phút <i>Chăm sóc an toàn về cả thể chất và tinh thần. (QCN)</i>	* Hoạt động ngủ + <i>Trước khi ngủ: Vệ sinh sạch sẽ trước khi ngủ, cởi bớt quần áo cho phù hợp thời tiết. Chuẩn bị chỗ ngủ gọn</i>

		gàng, sạch sẽ, yên tĩnh. Thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông. Có đủ chăn, gói, đệm, quạt cho mỗi trẻ. + Trong khi ngủ: Mở nhạc nhẹ nhàng, êm dịu, giáo viên vỗ về, gần gũi với trẻ khó ngủ. theo dõi giấc ngủ, xử lý tình huống khi trẻ ngủ, sắp xếp trẻ nằm đảm bảo an toàn: trẻ ốm yếu nằm gần giáo viên, trẻ béo phì nằm xa bạn hơn tránh lúc ngủ đè chân tay vào bạn. + Sau khi ngủ: Trẻ thức trước thì cho dậy trước, kéo rèm, mở cửa sổ, bật đèn cho trẻ tự dậy. Tập một số động tác nhẹ nhàng: trẻ cất gối, cất chiếu, vận động nhẹ nhàng. Vệ sinh cá nhân trật tự có nề nếp.
3. Vệ sinh		
MT3 Trẻ được chăm sóc vệ sinh cá nhân đảm bảo sức khỏe: Rửa tay, rửa mặt, đi vệ sinh đúng nơi quy định - Trẻ được chăm sóc vệ sinh đảm bảo an toàn khi có dịch bệnh	- Vệ sinh cá nhân + Rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, sau khi tham gia các hoạt động... + Rửa mặt + Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Khi có dịch bệnh việc khử khuẩn vệ sinh môi trường được thực hiện theo đúng hướng dẫn của ngành Y tế.	* Hoạt động vệ sinh cá nhân - Thường xuyên thực hiện vệ sinh cá nhân cho trẻ, dạy trẻ các thao tác vệ sinh cá nhân: \ + Rửa tay trước và sau khi trẻ ăn, sau khi trẻ tham gia hoạt động ngoài trời, sau khi trẻ chơi, tiếp xúc với đồ chơi, đồ dùng, sau khi trẻ ho, hắt hơi, sổ mũi làm dính các chất dịch nhầy trên đôi bàn tay và khi thấy tay trẻ bị bẩn. + Rửa mặt trước và sau khi ăn, sau khi ngủ dậy và khi mặt bẩn + Vệ sinh răng miệng: Chà răng, súc miệng cho trẻ sau khi ăn và trước khi đi ngủ

	- Tuyên truyền hướng dẫn cha mẹ đảm bảo vệ sinh cá nhân cho trẻ	+ Vệ sinh bộ phận sinh dục, tiết niệu: Sau khi trẻ đi tiểu tiện, đại tiện và lúc tắm rửa cho trẻ. - Có phương án nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trẻ khi có dịch bệnh xảy ra - Tuyên truyền hướng dẫn cha mẹ đảm bảo vệ sinh cá nhân cho trẻ, chuẩn bị đầy đủ quần áo ấm cho trẻ trong thời tiết rét
MT4 Trẻ được sống trong môi trường được vệ sinh đảm bảo: phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi. Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải.	- Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. - Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải.	* Hoạt động hàng ngày + Vệ sinh phòng /nhóm: Sàn nhà được lau, quét ít nhất 3 lần /ngày (Trước khi đón trẻ, sau khi trẻ ăn, sau khi trả trẻ), vệ sinh ngay khi bị bẩn: trẻ nôn trớ, tiểu, tiện ra sàn. Cửa sổ mở thông thoáng trước khi đón trẻ. Trần nhà, cửa sổ quét bụi hàng tuần. + Vệ sinh đồ dùng, đồ chơi: Đồ chơi định kì hằng tuần rửa bằng xà phòng, diệt khuẩn, phơi khô. Đồ chơi dùng hàng ngày rửa bằng nước sạch hàng ngày, phơi khô hoặc sát khuẩn; hàng tuần rửa bằng xà phòng diệt khuẩn, phơi khô. Đồ dùng hàng ngày giặt sạch tiệt trùng phơi khô (cốc, bát, thìa, khăn rửa mặt khăn rửa tay) Cọ rửa sạch hàng ngày, phơi khô (bô, xô, chậu). Vệ sinh lau rửa, giặt bằng xà phòng, phơi khô (Bàn ghế, giường, cũi, nệm, chiếu, chăn, gối) + Vệ sinh phòng vệ sinh: cọ rửa sạch sẽ hàng ngày. Hàng tuần tổng vệ sinh sạch sẽ.

		- Vệ sinh sân trường: sạch sẽ, cây ở góc thiên nhiên ... - Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải.
4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn		
MT5 - Trẻ được phòng tránh các bệnh thường gặp. - Trẻ được theo dõi tiêm chủng. - <i>Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp. Trẻ học cách chơi an toàn các trò chơi lành mạnh. (QCN)</i>	- Phòng tránh các bệnh thường gặp: Cúm mùa, đau mắt đỏ, tay chân miệng,... - Phòng và xử trí một số bệnh thường gặp: ho, mẩn ngứa, viêm mũi... - Phòng và xử trí một số tai nạn thương tích thường gặp: bỏng, rách da, tổn thương phần mềm, gãy xương, ngộ độc, dị vật ở tai, mũi, họng - Phòng và xử trí một số trường hợp bất thường về sức khỏe của trẻ: sốt, chảy máu mũi, co giật, tổn thương mắt	* Hoạt động hàng ngày - Khi đón trẻ và chăm sóc trẻ trong cả ngày, nếu thấy gì bất thường phải theo dõi tình hình sức khỏe của trẻ một cách cẩn thận. Nếu có nghi ngờ trẻ mắc bệnh truyền nhiễm phải đưa đến phòng y tế của trường hoặc đưa đến khám ở cơ sở y tế gần nhất, đồng thời báo cho bố mẹ đến đưa trẻ về nhà chăm sóc. - Bảo đảm đủ ánh sáng cho lớp học, tạo không gian cho trẻ hoạt động trong lớp không kê bày bàn ghế quá nhiều sắp xếp đồ dùng đồ chơi trong lớp hợp lý. - Nhắc nhở và tuyên truyền cho phụ huynh tiêm phòng đầy đủ cho trẻ theo hướng dẫn của y tế địa phương. - Nếu trong lớp, trường có một số trẻ mắc cùng một bệnh cần tìm nguyên nhân, có biện pháp phối hợp với nhân viên y tế tìm biện pháp giải quyết. - Nhà vệ sinh phù hợp, tránh để sàn bị ướt, trơn trượt dễ gây trượt ngã.

	- Phát hiện sớm và chăm sóc trẻ ốm: ho, viêm đường hô hấp... - Theo dõi tiêm chủng. - Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp: Ngã, đi lạc, hóc, sặc, bỏng, cháy, điện giật.... - <i>Tuyên truyền, hướng dẫn phụ huynh đảm bảo an toàn, phòng tránh dịch bệnh cho trẻ, thực hiện tiêm phòng theo lịch</i> <i>Trẻ chơi an toàn các trò chơi lành mạnh</i>	- Lập nhóm zalo của lớp để thường xuyên trao đổi với phụ huynh về tình hình chăm sóc, sức khỏe của trẻ - Tạo môi trường tâm lý thoải mái, an toàn cho trẻ hoạt động. - Đảm bảo an toàn tuyệt đối tính mạng của trẻ - Xây dựng môi trường trong ngoài lớp an toàn, vệ sinh, đảm bảo trẻ phát triển khỏe mạnh. - Tổ chức cho <i>trẻ chơi an toàn các trò chơi lành mạnh</i> - <i>Tuyên truyền, hướng dẫn phụ huynh đảm bảo an toàn, phòng tránh dịch bệnh cho trẻ, thực hiện tiêm phòng theo lịch</i>
MT6: Trẻ được khám sức khỏe định kỳ. Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi. Phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì. - Cân nặng và chiều cao nằm trong kênh A Trẻ 24 tháng:	- Chế độ dinh dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi - Theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng. + Trẻ dưới 24 Tháng: Cân trẻ 1 tháng 1 lần.	* Hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng; hoạt động hàng ngày - Kết hợp y tế, khám sức khỏe định kỳ cho trẻ. Cân đo và sổ theo dõi trẻ tháng 12 từ ngày 15/12 – ngày 20/12 Thông báo kết quả sức khỏe của trẻ cho cha mẹ trẻ.

+ Trẻ trai: Cân nặng: 9,7 đến 15,3 kg Chiều cao: 81,7 đến 93,9cm + Trẻ gái: Cân nặng: 9,1 đến 14,8 kg Chiều cao: 80,0 đến 92,9cm * Trẻ béo phì: + <i>Trẻ trai: Cân nặng giảm xuống tới mức 15,3 kg</i> + <i>Trẻ gái: Cân nặng giảm xuống tới mức 14,8 kg</i> * Trẻ suy dinh dưỡng: + <i>Trẻ trai: Cân nặng tăng lên 9,7 kg trở lên</i> <i>Chiều cao tăng lên 81,7 cm trở lên</i> + <i>Trẻ gái: Cân nặng tăng lên 9,1 kg trở lên</i> <i>Chiều cao tăng lên 80,0 cm trở lên</i> Trẻ 36 tháng: Trẻ trai: Cân nặng: 11,3 đến 18,3 kg Chiều cao: 88,7 đến 103,5cm + Trẻ gái: Cân nặng: 10,8 đến 18,1 kg Chiều cao: 88,7 đến 102,7cm * Trẻ béo phì:	Đo trẻ 1 tháng 1 lần. 36 Tháng: Cân trẻ 3 tháng 1 lần. Đo trẻ 3 tháng 1 lần. + <i>Trẻ suy dinh dưỡng hoặc béo phì</i> <i>Cân trẻ 1 tháng 1 lần.</i> <i>Đo trẻ 1 tháng 1 lần.</i> - Khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 2 lần trên năm học. - Thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt - <i>Xây dựng kế hoạch chăm sóc trẻ béo phì, trẻ suy dinh dưỡng.</i> - Tuyên truyền phụ huynh, phối hợp phụ huynh trong chăm sóc trẻ	- Thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt hằng ngày cho trẻ - Thực hiện tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng: Đảm bảo dầu đủ bàn ghế, đồ dùng phục vụ bán trú đúng quy cách, phù hợp với trẻ, đảm bảo vệ sinh. - Tuyên truyền phụ huynh kiến thức khoa học chăm sóc trẻ. - Thường xuyên trao đổi thông tin với phụ huynh về trẻ trên các nhóm zalo, facebook... - Kết hợp phụ huynh xây dựng kế hoạch chăm sóc trẻ béo phì, trẻ suy dinh dưỡng * <i>Trẻ suy dinh dưỡng: Tăng cường các chất dinh dưỡng, tăng canxi, tăng cường tập thể dục. Kết hợp với gia đình bổ sung thêm sữa, men tiêu hóa...</i> <i>Theo dõi chiều cao, cân nặng mỗi tháng 1 lần</i>
---	--	--

+ <i>Trẻ trai: Cân nặng giảm xuống tới mức 18,3 kg</i> + <i>Trẻ gái: Cân nặng giảm xuống tới mức 18,1 kg</i> <i>* Trẻ suy dinh dưỡng:</i> + <i>Trẻ trai: Cân nặng tăng lên 11,3 kg trở lên</i> <i>Chiều cao tăng lên 88,7 cm trở lên</i> + <i>Trẻ gái: Cân nặng tăng lên 10,8 kg trở lên</i> <i>Chiều cao tăng lên 88,7 cm trở lên</i>		
---	--	--

II. GIÁO DỤC

Mục tiêu giáo dục trong chủ đề	Nội dung giáo dục trong chủ đề	Dự kiến các hoạt động giáo dục
Lĩnh vực phát triển thể chất		
Phát triển vận động		
- Thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.	Động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp	
MT7a: Trẻ tập được các động tác theo hiệu lệnh. Trẻ thực hiện được các động tác hít thở, tay, lưng/ bụng và chân . <i>- Trẻ tập được các động tác theo bài hát có lời</i>	Thực hiện các động tác theo hiệu lệnh. Thực hiện các động tác hít thở, tay, lưng/ bụng và chân trong bài thể dục sáng và bài tập phát triển chung trong giờ hoạt động phát triển thể	* Thể dục buổi sáng và hoạt động chơi – tập có chủ định Khởi động: Tập theo bài: Đoàn tàu nhỏ xíu Tập bài tập phát triển chung - Tập bài “Chú gà trống”. - Tập bài “Chim chích”. - Tập bài “Bướm bướm”.

	chất (<i>kết hợp đồ dùng, đồ chơi</i>) - Hô hấp: Tập hít vào, thở ra - Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang hai bên, vặn người sang hai bên. - Chân: Ngồi xuống đứng lên, co duỗi từng chân <i>Tập các động tác theo bài hát có lời theo chủ đề: aerobic, dân vũ</i>	- Tập bài “Chuồn chuồn nhỏ” <i>Tập các động tác theo bài hát có lời theo chủ đề: aerobic, dân vũ</i> <i>Tập các động tác theo bài hát có lời theo chủ đề trong hoạt động chơi – tập có chủ đích (thể dục)</i>
- Thực hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu.	Các vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu.	
MT8a: Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi, đi trong đường hẹp có bề vật trên tay.	- Đi trong đường hẹp; - Đi có mang vật trên tay. - Đứng co một chân - <i>Đi theo đường ngoằn ngoèo</i> - <i>Đi theo đường gấp khúc có mang vật trên tay</i> - <i>Đi bước vào ô</i>	* Hoạt động chơi – tập có chủ đích. Thể dục: - Vận động: Đi có mang vật trên tay - Vận động: Đứng co một chân * Hoạt động ngoài trời: - TCVD: Rùa chuyển thóc - TCVD: Bịt mắt bắt dê

	- Đi bước qua gậy kê cao	- TCVĐ: Thả đĩa ba ba - TCVĐ: Mèo và chim sẻ - TCVĐ: Rồng rắn lên mây - TCVĐ: Bắt chước dáng đi của các con vật - TCVĐ: Kiến tha mồi - TCVĐ: Ốc sên chuyển hàng - TCVĐ: Đàn vịt con - TCVĐ: Con gà trống - TCVĐ: Gà vào vườn rau - TCVĐ: Chuột nhỏ thu hạt * Hoạt động chơi – tập: - Góc vận động: Trò chơi: dung dăng dung dẻ * Chơi, tập buổi chiều: - Ôn các vận động sáng
MT10a: Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng	- Bò thẳng hướng và có vật trên lưng. - Bò trong đường ngoằn ngoèo - Bò thẳng hướng theo đường hẹp	* Hoạt động chơi – tập có chủ đích. Thể dục: - Vận động: <i>Bò trong đường ngoằn ngoèo</i> - TCVĐ: Con bọ rùa * Hoạt động ngoài trời: - TCVĐ: Hang chuột nhỏ - TCVĐ: Nhện bò - TCVĐ: Cua đi bộ - TCVĐ: Gấu bò - TCVĐ: Hang chuột nhỏ * Chơi, tập buổi chiều:

		- Ôn các vận động sáng - Chơi trò chơi vận động
MT11. Trẻ biết nhún bật bằng 2 chân	- Bật tại chỗ - Bật qua vạch kẻ - <i>Nhún bật về phía trước</i>	* Hoạt động chơi – tập có chủ đích Thể dục: - Vận động: Bật qua vạch kẻ * Hoạt động ngoài trời - TCVD: thả con nhảy vòng - TCVD: những chú chim nhỏ - TCVD: Chuột túi đi chuyển - TCVD: Trời nắng, trời mưa * Chơi với đồ vật, hoạt động theo ý thích - Góc vận động: Trò chơi: dung dăng dung dẻ * Chơi, tập buổi chiều - Ôn các vận động sáng
- Thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay	Các cử động của bàn tay ngón tay và phối hợp tay mắt	
MT14: Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay- thực hiện “ múa khéo”	- Nhón nhặt đồ vật - Tập cầm bút tô, vẽ - Lật mở trang sách	* Hoạt động chơi – tập có chủ đích. Tạo hình: - Tô màu con mèo - Dán đàn cá - Nặn thức ăn cho gà HDVDV: - Chiếc hộp kì diệu * Hoạt động ngoài trời:

		- TCVĐ: Úp bóng * Chơi với đồ vật, hoạt động theo ý thích: - Góc HĐVDV: xâu vòng các con vật, chuỗi đeo cổ, xếp chuỗi cho các con vật, chơi với các khối hình.... - Góc nghệ thuật: Chơi với đất nặn, giấy, di màu theo ý thích các con vật, tô, vẽ... Hát vận động theo nhạc các bài hát chủ đề, chơi với dụng cụ âm nhạc - Góc thao tác vai: Bán hàng, bác sỹ thú y người chăn nuôi.... - Góc vận động: Bắt chước tạo dáng con vật, con bọ rùa, con ếch, con thỏ..... * Chơi, tập buổi chiều: - Ôn các vận động sáng - Chơi ở các góc chơi, vận động nhẹ
MT15. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn: vẽ tổ chim: xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.	- Tập xâu, luồn dây, cời cúc, cài, buộc dây - Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, vò, xé, đào. - Đóng cọc bàn gỗ - Nhón nhặt đồ vật	
MT16: Trẻ biết chấp ghép được các mảnh hình	- Chấp ghép hình - Xếp chồng 6-8 khối	
Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe		
- Có một số nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt	Tập luyện nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt	Tập luyện nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt
MT23: Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn	- Tập tự phục vụ - Xúc cơm, uống nước - Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cời quần, áo khi bị bẩn, ướm, cời	* Hoạt động: Vệ sinh, ăn, ngủ - Dạy trẻ thực hiện các thói quen tốt trong sinh hoạt. Hoạt động ăn - ngủ..., trẻ quen nề nếp thói quen tốt trong ăn uống

	tất... - Chuẩn bị chỗ ngủ - Tập một số thói quen đơn giản trong rửa tay, lau mặt.	
- Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn		Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn
<i>MT 28: Trẻ biết hành vi tốt – xấu, đúng – sai, không theo người lạ, không ăn đồ ăn do người lạ đưa (QCN)</i>	<i>Nhận biết hành vi tốt – xấu, đúng – sai. Nhận biết người lạ, không theo người lạ, không ăn đồ ăn do người lạ đưa (QCN)</i>	* Hoạt động hàng ngày - Cô dạy trẻ nhận biết hành vi tốt – xấu, đúng – sai.
	Lĩnh vực phát triển nhận thức	
- Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi bằng cử chỉ, lời nói	Nhận biết	
MT30b. Trẻ biết nghe và nhận biết các âm thanh khác nhau (<i>tiếng kêu của một số con vật</i>)	- Nghe và nhận biết tiếng kêu một số con vật quen thuộc	* Hoạt động chơi - tập có chủ đích: Nhận biết: - Con gà trống, con vịt

MT31: Trẻ biết chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	- <i>Chơi bắt trước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi.</i> Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc	- Con chó, con mèo - Con gấu, con khỉ - Con cá * Hoạt động ngoài trời: - Quan sát con gà trống - Quan sát con vịt - Quan sát con gà mái
MT36: Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các con vật quen thuộc	- Tên và một số đặc điểm nổi bật của con vật quen thuộc	- Quan sát ổ gà - Quan sát tranh: bé cho gà ăn - Quan sát con mèo - Quan sát con chó - Quan sát con lợn - Quan sát con bò - Quan sát con trâu - Quan sát con voi - Quan sát con hổ - Quan sát con gấu - Quan sát con khỉ - Quan sát con thỏ - Quan sát thời tiết - Quan sát bể cá - Quan sát con cá chuối - Quan sát con cá chim - Quan sát con cá rô phi * Chơi với đồ vật, hoạt động theo ý thích:

		Góc sách truyện: Xem tranh, sách chủ đề, lô tô, chơi với con rối, chơi với bộ nhân biết tập nói - Góc HĐVĐV: xâu vòng các con vật, chuỗi đeo cổ, xếp chuỗi cho các con vật, chơi với các khối hình.... - Góc nghệ thuật: Chơi với đất nặn, giấy, di màu theo ý thích các con vật, tô, vẽ... Hát vận động theo nhạc các bài hát chủ đề, chơi với dụng cụ âm nhạc - Góc thao tác vai: Bán hàng, bác sỹ thú y người chăn nuôi.... - Góc vận động: Bắt chước tạo dáng con vật, con bộ rùa, con ếch, con thỏ..... * Chơi, tập buổi chiều: - Ôn các hoạt động chơi – tập có chủ đích
Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ		
- Nghe hiểu lời nói	Nghe	
MT43: Trẻ biết trả lời các câu hỏi: “ Ai đây” “Cái gì đây?”; “Làm gì ?”; “ thế nào ?” Ví dụ: Con gà gáy thế nào?	- Nghe các câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?” ;“Ở đâu?”; “ Như thế nào?”; “Để làm gì?” - Trả lời và đặt câu hỏi “Cái gì?”; “Làm gì?” ;“Ở đâu?”; “ Thế nào?”; “Để làm gì?”; “ Tại sao” -	* Hoạt động chơi - tập có chủ đích: Văn học: - Kể chuyện: Quả trứng - Kể chuyện: Thỏ con ăn gì - Thơ: Con voi - Thơ: Con cá vàng Nhận biết: - Con gà trống, con vịt

MT44: Trẻ nghe hiểu được nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên hành động của các nhân vật.	Nghe truyện ngắn	- Con chó, con mèo - Con gấu, con khỉ - Con cá, con tôm
MT45: Trẻ nghe hiểu được nội dung bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố	- Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, truyện ngắn	Âm nhạc: - Dạy hát: Gà trống, mèo con và cún con Nghe hát: rửa mặt như mèo - Nghe hát: Chú thỏ con
MT46c: Trẻ nghe hiểu các từ chỉ tên gọi con vật quen thuộc	- Nghe các từ chỉ tên gọi con vật quen thuộc - Sử dụng các từ chỉ con vật quen thuộc trong giao tiếp.	- VĐTN: Cá vàng bơi Nghe hát: Chú ếch con - Dạy hát: Con gà trống VĐTN: Một con vịt
- Nghe nhắc lại các âm, các tiếng và các câu	Nói	* Hoạt động ngoài trời: - Quan sát con gà trống
MT47: Trẻ biết phát âm rõ tiếng	- Phát âm các âm khác nhau	- Quan sát con vịt - Quan sát con gà mái - Quan sát ổ gà
MT48: Trẻ biết kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý	- Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý	- Quan sát tranh: bé cho gà ăn - Quan sát con mèo
MT49: Trẻ đọc được các bài thơ, đồng dao có sự giúp đỡ của cô giáo.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có 3 - 4 tiếng	- Quan sát con chó - Quan sát con lợn - Quan sát con bò
- Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp	Nói	- Quan sát con trâu - Quan sát con voi - Quan sát con hổ - Quan sát con gấu
MT52b: Trẻ nói được câu đơn, câu có 5-7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.	- Nói câu đơn, câu có 5 – 7 tiếng thể hiện hiểu biết về	

<i>Trẻ nói được câu đơn, câu có 5-7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ con vật quen thuộc.</i>	sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc. - Sử dụng các từ chỉ con vật quen thuộc để giao tiếp	- Quan sát con khỉ - Quan sát con thỏ - Quan sát thời tiết - Quan sát bể cá - Quan sát con cá chuối - Quan sát con cá chim - Quan sát con cá rô phi * Chơi với đồ vật, hoạt động theo ý thích: - Góc sách truyện: Xem tranh, sách chủ đề, lô tô, chơi với con rối, chơi với bộ nhân biết tập nói - Góc HĐVĐV: xâu vòng các con vật, chuỗi đeo cổ, xếp chuồng cho các con vật, chơi với các khối hình.... - Góc nghệ thuật: Chơi với đất nặn, giấy, di màu theo ý thích các con vật, tô, vẽ... Hát vận động theo nhạc các bài hát chủ đề, chơi với dụng cụ âm nhạc - Góc thao tác vai: Bán hàng, bác sỹ thú y người chăn nuôi.... - Góc vận động: Bắt chước tạo dáng con vật, con bộ rùa, con ếch, con thỏ..... * Chơi, tập buổi chiều: - Ôn các hoạt động chơi – tập có chủ đích - Đọc thơ cho trẻ nghe các bài thơ chủ đề, Về Bác hồ - Kể chuyện, đọc thơ các câu chuyện và bài thơ đã học. Các câu chuyện, bài thơ về Bác Hồ - Đồng dao, ca dao
--	--	--

		- Xem phim, nghe nhạc, nghe hát về chủ đề, về Bác Hồ - <i>Nghe các bản nhạc không lời nước ngoài, các bài hát thiếu nhi tiếng Anh chủ đề động vật, các bài hát về Bác Hồ</i>
Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ		
Thể hiện hành vi xã hội đơn giản	Phát triển kỹ năng xã hội	
MT59: Trẻ biết biểu lộ cảm xúc, vui: buồn sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.	- Thể hiện một số trạng thái cảm xúc vui, buồn, tức giận.	* Hoạt động chơi - tập có chủ đích: Văn học: - Kể chuyện: Quả trứng - Kể chuyện: Thỏ con ăn gì - Thơ: Con voi - Thơ: Con cá vàng Nhận biết: - Con gà trống, con vịt - Con chó, con mèo - Con gấu, con khỉ - Con cá Âm nhạc: - Dạy hát: Gà trống, mèo con và cún con Nghe hát: rửa mặt như mèo - Nghe hát: Chú thỏ con - VĐTN: Cá vàng bơi Nghe hát: Đi câu cá - Dạy hát: Con gà trống VĐTN: Một con vịt
MT60: Biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/ gần gũi: bắt chước tiếng kêu, gọi.	- Trẻ quan tâm đến con vật nuôi	

		* Hoạt động ngoài trời: - Quan sát con gà trống - Quan sát con vịt - Quan sát con gà mái - Quan sát ổ gà - Quan sát tranh: bé cho gà ăn - Quan sát con mèo - Quan sát con chó - Quan sát con lợn - Quan sát con bò - Quan sát con trâu - Quan sát con voi - Quan sát con hổ - Quan sát con gấu - Quan sát con khỉ - Quan sát con thỏ - Quan sát thời tiết - Quan sát bề cá - Quan sát con cá chuối - Quan sát con cá chim - Quan sát con cá rô phi * Chơi với đồ vật, hoạt động theo ý thích: Góc sách truyện: Xem tranh, sách chủ đề, lô tô, chơi với con rối, chơi với bộ nhân biết tập nói
--	--	---

		- Góc HĐVĐV: xâu vòng các con vật, chuỗi đeo cổ, xếp chuồng cho các con vật, chơi với các khối hình.... - Góc nghệ thuật: Chơi với đất nặn, giấy, di màu theo ý thích các con vật, tô, vẽ... Hát vận động theo nhạc các bài hát chủ đề, chơi với dụng cụ âm nhạc - Góc thao tác vai: Bán hàng, bác sỹ thú y người chăn nuôi.... - Góc vận động: Bắt chước tạo dáng con vật, con bộ rùa, con ếch, con thỏ..... * Hoạt động ngoài trời: - Chơi tự do với đồ chơi ngoài trời * Chơi với đồ vật, hoạt động theo ý thích: - Góc sách truyện: Xem tranh, sách chủ đề, lô tô, chơi với con rối, chơi với bộ nhân biết tập nói - Góc HĐVĐV: xâu vòng các con vật, chuỗi đeo cổ, xếp chuồng cho các con vật, chơi với các khối hình.... - Góc nghệ thuật: Chơi với đất nặn, giấy, di màu theo ý thích các con vật, tô, vẽ... Hát vận động theo nhạc các bài hát chủ đề, chơi với dụng cụ âm nhạc - Góc thao tác vai: Bán hàng, bác sỹ thú y người chăn nuôi.... - Góc vận động: Bắt chước tạo dáng con vật, con bộ rùa, con ếch, con thỏ..... * Chơi, tập buổi chiều: - Ôn các hoạt động chơi – tập có chủ đích
--	--	--

		- Đọc thơ cho trẻ nghe các bài thơ chủ đề, Về Bác hồ - Kể chuyện, đọc thơ các câu chuyện và bài thơ đã học. Các câu chuyện, bài thơ về Bác Hồ - Đồng dao, ca dao - Xem phim, nghe nhạc, nghe hát về chủ đề, về Bác Hồ - <i>Nghe các bản nhạc không lời nước ngoài, các bài hát thiếu nhi tiếng Anh chủ đề động vật, các bài hát về Bác Hồ</i>
Thể hiện cảm xúc qua hát, vận động theo nhạc/ tô màu, vẽ, nặn, xếp hình, xem tranh	Phát triển cảm xúc thẩm mỹ	
MT65: Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc..	- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc	* Hoạt động chơi- tập có chủ đích: Âm nhạc: - Dạy hát: Gà trống, mèo con và cún con Nghe hát: rửa mặt như mèo - Nghe hát: Chú thỏ con TCÂN: Nhảy qua các vòng tròn - VDTN: Cá vàng bơi Nghe hát: Đi câu cá - Dạy hát: Con gà trống VDTN: Một con vịt
MT66: Trẻ nhận ra giai điệu (vui, êm dịu, buồn) của bài hát hoặc bản nhạc (<i>Nhạc cổ điển, nhạc nhẹ, nhạc rap, remix, nhạc thiếu nhi, dân ca khác nhau của các vùng: miền, nhạc nước ngoài, nhạc dân tộc của địa phương ...</i>)	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau. Nghe âm thanh của các nhạc cụ - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc. - <i>Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, nhạc dân ca, nhạc cổ điển...)</i>	* Hoạt động ngoài trời: - Đọc thơ, đọc đồng dao, ca dao về chủ đề - Hát các bài hát chủ đề * Chơi, hoạt động theo ý thích:

	- Nghe và nhận ra các loại nhạc nhẹ, nhạc ráp, remix, nhạc thiếu nhi, dân ca khác nhau của các vùng miền, nhạc nước ngoài, nhạc dân tộc của địa phương ...	- Góc nghệ thuật: hát và nghe hát các bài hát chủ đề * Hoạt động chơi – tập buổi chiều: - Ôn hoạt động buổi sáng. - Nghe các bản nhạc không lời nước ngoài, các bài hát thiếu nhi tiếng Anh, các bài hát về Bác Hồ
MT67: Thể hiện cảm xúc và vận động tự nhiên theo nhịp điệu của bài hát hoặc bản nhạc.	- Thể hiện cảm xúc, thái độ, tình cảm và vận động tự nhiên theo nhịp điệu của bài hát hoặc bản nhạc trong nước, dân tộc và nước ngoài. - Tập sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp, tiết tấu, nhanh, chậm, làm quen với việc sử dụng bộ gõ cơ thể.	
MT68: Trẻ thích tô màu, nặn, vẽ, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc). <i>Biết bôi hồ và dán giấy màu tạo thành các bức tranh</i>	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình. - Xem tranh. - Dán tranh	* Hoạt động chơi – tập có chủ đích. Tạo hình: - Tô màu con mèo - Nặn thức ăn cho gà - Dán đàn cá HĐVĐV: - Chiếc hộp kì diệu * Chơi với đồ vật, hoạt động theo ý thích: - Góc nghệ thuật: Chơi với đất nặn, giấy màu, tô, vẽ, di màu theo ý thích, tập vẽ bằng tay, chủ đề đồ chơi của bé

		Góc sách truyện: Xem tranh, sách chủ đề, lô tô * Chơi, tập buổi chiều: - Ôn các vận động sáng - Chơi ở các góc chơi, vận động nhẹ
--	--	---

*** Dự kiến môi trường giáo dục**

a. Môi trường trong lớp học

- Sử dụng thiết bị ngoài danh mục phục vụ cho công tác ăn ngủ vệ sinh của trẻ tại nhóm lớp: Chăn, gối, phản, đệm, bát ca, thìa, đồ dùng đựng thức ăn, các loại đồ dùng vệ sinh....

- Sử dụng thiết bị đồ dùng theo danh mục từ MN231001- MN231021, băng đĩa các bài hát ru phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

- Trang trí chủ đề: Tranh ảnh về chủ đề Những con vật bé yêu...,bảng tuyên truyền

- Trang trí lớp học bằng bé ngoan, các bước rửa tay, các góc chơi...

- Chuẩn bị các khu vực hoạt động chơi tự do, cho trẻ chơi các trò chơi:

+ Góc vận động: Bắt chước tạo dáng con vật, con bọ rùa, con ếch, con thỏ.....

+ Góc nghệ thuật: có các dụng cụ âm nhạc: xắc xô, trống con, đàn ooc gan, phách, trống cơm, mũ con vật, mũ hoa....Trò chơi âm nhạc: Phân biệt âm thanh của hai dụng cụ đàn ooc gan và trống; giai điệu thân quen...

+ Góc HDVĐV: Các khối hình trẻ xếp theo ý thích, các đồ chơi lắp ghép, đồ chơi có bánh xe và dây kéo, các con kéo có dây khớp, bộ tháo lắp vòng, bộ xây dựng trên xe, hàng rào nhựa, bộ búa cọc, bộ khâu dây, bộ khâu hạt....

+ Góc tạo hình: đất nặn, bút sáp, màu nước, bảng con, rổ con, phấn vẽ, hồ dán, giấy màu, tranh ghép các con vật, ...

+ Góc sách truyện: sưu tầm các sách, báo có tranh ảnh đẹp, hấp dẫn trẻ, có các con rối cho trẻ chơi đóng kịch, bộ nhân biết tập nói...

+ Góc thao tác vai có các đồ chơi : các con vật nuôi trong gia đình, các con vật sống dưới nước, những con vật sống trong rừng, đồ chơi nhồi bông, đồ chơi bác sỹ ..

+ Góc nghỉ: đệm, chiếu, gối, gấu bông... sử dụng khi trẻ mệt, trẻ buồn ngủ

- Chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi:

+ Sử dụng đồ chơi theo chủ đề:

+ Bóng to, bóng nhỏ, Gậy thể dục, cờ, Búp bê trai gái, bàn ghế giường ngủ, bộ đồ chơi nấu ăn, đồ chơi bác sỹ, giường búp bê, xác xô to nhỏ, phách gõ, trống cơm, trống con, đất nặn, phấn vẽ, bút sáp, bảng con.

+ Bộ tranh truyện nhà trẻ, bộ tranh thơ minh họa nhà trẻ, bảng quay hai mặt, con rối.

+ Sử dụng chơi các thiết bị, đồ chơi như cầu trượt, xích đu, đu quay, máy bay, bập bênh, ô tô, xe đạp, xe lắc....

+ Sử dụng tranh cảnh báo nguy hiểm, làm thêm đồ dùng, đồ chơi tự tạo: Rối, sa bàn, tranh ảnh chủ đề, các hoạt động của trẻ khi đến lớp. Tận dụng vỏ hộp các loại, tận dụng tranh ảnh, lịch để trang trí lớp theo chủ đề.

b. Môi trường ngoài trời:

- Chuẩn bị sân trường, đồ chơi ngoài trời sạch sẽ, an toàn cho trẻ quan sát hiện tượng nắng mưa.

- Chuẩn bị giá hoa, các chậu hoa, dụng cụ chăm sóc cây, hoa, cát sỏi, nước...gần cửa lớp

- Đồ chơi, thiết bị ngoài trời gần lớp, sạch sẽ, an toàn.

c. Môi trường xã hội:

- Phối hợp phụ huynh tham gia cùng với giáo viên sưu tầm các nguyên vật liệu phế thải để làm đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho chủ đề: Những con vật bé yêu

- Giáo viên cởi mở vui tươi, tạo các mối quan hệ gần gũi, yêu thương để trẻ cảm thấy an toàn. Khuyến khích trẻ cùng tham gia vào các hoạt động. Luôn tôn trọng và đối xử công bằng với trẻ.

+ Cô gần gũi trò chuyện cùng trẻ về những điều trẻ thích và không thích, những con vật mà trẻ biết, trẻ thích. Tên của các đồ chơi con vật trong lớp, dạy trẻ biết yêu thương, bảo vệ, chăm sóc các con vật.

+ Trò chuyện về đồ dùng của bé khi đến lớp, dạy trẻ nhớ đồ dùng của trẻ, dạy trẻ biết quần áo ấm và biết mặc quần áo ấm khi trời rét

+ Trẻ yêu quý cô giáo và các bạn, biết chào hỏi, tạm biệt bố mẹ, cô giáo và các bạn

+ Trẻ biết xưng hô, chào hỏi lễ phép với mọi người, vui chơi hoà thuận với bạn bè.

+ Biết thực hiện các thao tác, sử dụng đồ chơi, đồ dùng, tích cực tham gia hoạt động với đồ vật... trẻ thích đến lớp.

- Tuyên truyền kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ tới các bậc phụ huynh:

+ Góc tuyên truyền có thực đơn hàng ngày, tháp dinh dưỡng, bảng theo dõi sức khỏe của trẻ, các thông báo; thời gian biểu, thời khóa biểu, nội quy của lớp; các bài hát, bài thơ, truyện kể bé tìm hiểu trong chủ đề ...

+ Có góc để lưu giữ các sản phẩm của bé

Xác định mục tiêu chưa đạt và nội dung chưa thực hiện được cùng nguyên nhân trong quá trình thực hiện chủ đề cần tiếp tục thực hiện ở chủ đề sau. (Có phụ lục kèm theo)

An Sinh, ngàytháng..... năm 2024

NGƯỜI DUYỆT

CHỖ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Mùi

NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Đỗ Thị Khanh – Lê Thị Hoa

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 15

CHỦ ĐỀ NHÁNH 1: NHỮNG CON VẬT THÂN QUEN TRONG NHÀ (NHÓM CHIM)

Thời gian thực hiện từ ngày Từ 16/12/2024 - 20/12/2024

Giáo viên phụ trách nhóm trẻ 3: Đỗ Thị Khanh - Lê Thị Hoa

Đón trẻ - chơi – tắm nắng - thể dục sáng	* Đón trẻ - Cô đến sớm thông thoáng lớp, chuẩn bị đồ chơi, đồ dùng... - Đón trẻ: Cô tươi cười chào phụ huynh và trẻ, dạy chào các cô giáo. Trò chuyện với phụ huynh về sức khỏe, tâm lý của trẻ trước khi trẻ đến lớp. - Dạy trẻ chào bố mẹ. Cùng trẻ cất đồ dùng cá nhân của trẻ đúng nơi quy định. - Kiểm tra vệ sinh tay, chân cho trẻ sạch sẽ. Đưa trẻ vào lớp chào các bạn. * Chơi - Gần gũi với trẻ, trò chuyện với trẻ về những con vật thân quen nuôi trong gia đình: gà, vịt, ngan, chim bồ câu... - Cô cho trẻ chơi tự do theo ý thích. - Điểm danh trẻ tới lớp.
	* Tắm nắng: cho trẻ xếp hàng ra sân tắm nắng buổi sáng * Thể dục sáng: Tập bài “Chú gà trống”. Khởi động: Cho trẻ đi thành vòng tròn 1 – 2 vòng theo nhạc bài “ Đoàn tàu nhỏ xíu”, sau đó cho trẻ đứng thành vòng tròn.

	Trọng động: Tập bài: “Chú gà trống”, - Hô hấp : Gà trống gáy (tập 3- 4 lần). + Đứng chân ngang vai, hai tay giơ cao trước miệng kêu ‘ò ó o...’ - Tay : Gà vỗ cánh (Tập 3 - 4 lần). Đứng tự nhiên hai tay thả xuôi. + Gà vỗ cánh: Hai tay dang ngang, hạ xuống - Bụng: Gà mổ thóc (Tập 2 – 3 lần). + Cúi xuống hai tay gõ xuống sàn miệng kêu tóc tóc. - Chân: Gà bới đất (Tập 3 – 4 lần).Hai chân giậm tại chỗ, hai tay chống hông Hồi tĩnh: Đi lại xung quanh sân nhẹ nhàng	
Chơi – tập có chủ đích	<i>Thứ 2 (ngày 16/12/2024)</i>	Thể dục - Vận động: Đi có mang vật trên tay - TCVD: Bịt mắt bắt dê
	<i>Thứ 3 (ngày 17/12/2024)</i>	Văn học Kể chuyện: Quả trứng
	<i>Thứ 4 (ngày 18/12/2024)</i>	Nhận biết Con gà trống, con vịt
	<i>Thứ 5 (ngày 19/12/2024)</i>	HĐVDV Chiếc hộp kì diệu

	<i>Thứ 6 (ngày 20/12/2024)</i>	Âm nhạc Âm nhạc: dạy hát: Con gà trống VĐTN: Một con vịt
Hoạt động ngoài trời (nếu kiện phép) động trời điều cho	<i>Thứ 2 (ngày 16/12/2024)</i>	- Hoạt động: Quan sát con gà trống - Trò chơi vận động: Chú gà trống - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời
	<i>Thứ 3 (ngày 17/12/2024)</i>	- Hoạt động: Quan sát con vịt - Trò chơi vận động: Đàn vịt con - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời
	<i>Thứ 4 (ngày 18/12/2024)</i>	- Hoạt động: Quan sát con gà mái - Trò chơi vận động: gà vào vườn rau - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
	<i>Thứ 5 (ngày 19/12/2024)</i>	- Hoạt động: Quan sát ổ gà - Trò chơi vận động: bắt chước tạo dáng con vật - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
	<i>Thứ 6 (ngày 20/12/2024)</i>	- Hoạt động: Quan sát tranh: bé cho gà ăn - Trò chơi vận động: Úp bóng - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.

Chơi với đồ chơi, hoạt động theo ý thích	- Góc sách truyện: Xem tranh, sách chủ đề, lô tô, chơi với con rối, chơi với bộ nhân biết tập nói - Góc HĐVĐV: xâu vòng các con vật, chuỗi đeo cổ, xếp chuồng cho các con vật, chơi với các khối hình.... - Góc nghệ thuật: Chơi với đất nặn, giấy, di màu theo ý thích các con vật, tô, vẽ... Hát vận động theo nhạc các bài hát chủ đề, chơi với dụng cụ âm nhạc - Góc thao tác vai: Bán hàng, bác sỹ thú y người chăn nuôi.... - Góc vận động: Bắt chước tạo dáng con vật, con bộ rùa, con ếch, con thỏ.....
Vệ sinh; Ăn chính	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: Rèn trẻ xếp hàng rửa tay, rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn, rửa tay sau khi đi vệ sinh. - Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết <i>tên một số món ăn theo thực đơn: Cơm, canh cua rau đay, canh bầu nấu tép, cháo gà, cháo thịt bò, mì gà, mì xương....</i> lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.
Ngủ	- Tổ chức cho trẻ ngủ: Tập trẻ thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn...
Ăn phụ	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên món ăn: sữa... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng cốc đúng cách.
Chơi, tập buổi chiều	- Kết hợp y tế cân đo theo dõi sức khỏe trẻ tháng 12 - Chơi vận động nhẹ ở các góc chơi - Ôn hoạt động buổi sáng. - Đọc thơ cho trẻ nghe các bài thơ chủ đề, về Bác Hồ - Kể chuyện, đọc thơ các câu chuyện và bài thơ đã học, các câu chuyện bài thơ về Bác Hồ - Đồng dao, ca dao

	- Nghe các bản nhạc không lời nước ngoài , các bài hát thiếu nhi tiếng Anh, các bài hát viết về Bác Hồ - Chơi ở các góc chơi
Ăn chính	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên các món ăn: <i>Bún cua, bún xương, cháo gà, cháo thịt bò, mỳ gà, mỳ xương</i> lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.
Chơi - Trả trẻ	- Nêu gương cuối ngày, cuối tuần: Dạy trẻ ghi nhớ các tiêu chuẩn: bé sạch, bé chăm, bé ngoan. - Vệ sinh: Rèn thói quen cất đồ dùng, đồ chơi gọn gàng + Vệ sinh sạch sẽ cho trẻ + Dạy trẻ lấy đồ dùng các nhân đúng nơi quy định + Lễ phép chào cô, chào bạn ra về - Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi với phụ huynh về tình hình trong ngày của trẻ.

*** Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần (Có phụ lục kèm theo)**

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 16

CHỦ ĐỀ NHÁNH 2: NHỮNG CON VẬT THÂN QUEN TRONG NHÀ (NHÓM THÚ NUÔI TRONG GIA ĐÌNH)

Thời gian thực hiện từ ngày 23/12/2024 - 27/12/2024

Giáo viên phụ trách nhóm trẻ 3: Đỗ Thị Khanh - Lê Thị Hoa

Đón trẻ - chơi – tắm nắng - thể dục sáng	* Đón trẻ - Cô đến sớm thông thoáng lớp, chuẩn bị đồ chơi, đồ dùng... - Đón trẻ: Cô tươi cười chào phụ huynh và trẻ, dạy chào các cô giáo. Trò chuyện với phụ huynh về sức khỏe, tâm lý của trẻ trước khi trẻ đến lớp. - Dạy trẻ chào bố mẹ. Cùng trẻ cất đồ dùng cá nhân của trẻ đúng nơi quy định. - Kiểm tra vệ sinh tay, chân cho trẻ sạch sẽ. Đưa trẻ vào lớp chào các bạn. * Chơi - Gần gũi với trẻ, trò chuyện với trẻ về những con vật thân quen nuôi trong gia đình: Chó, mèo, trâu, bò, lợn ... - Cô cho trẻ chơi tự do theo ý thích. - Điểm danh trẻ tới lớp.
	*. Tắm nắng: Cô cho trẻ xếp hàng ra sân tắm nắng *. Thể dục sáng: Khởi động: Đi và chạy nối đuôi nhau. Đi kiễng chân, xếp thành hình vòng tròn Trọng động: Tập bài “bươm bươm”.

	- Bướm bướm bay (thực hiện 5 lần): TTCB: Đứng tự nhiên tay thả xuôi Thực hiện: Đưa hai tay dang ngang vẩy vẩy, hạ tay xuống. - Bướm bướm uống nước (thực hiện 3 – 4 lần) TTCB: Đứng tự nhiên, tay thả xuôi Thực hiện: Cúi nghiêng gười về phía trước, 2 tay đưa ra sau, đứng thẳng dậy - Bướm bướm đậu (thực hiện 4 – 5 lần) TTCB: Đứng tự nhiên, tay thả xuôi. Thực hiện: Ngồi xuống hai tay để lên đầu gối, đứng thẳng dậy * Hồi tĩnh: Đi lại xung quanh sân nhẹ nhàng	
Chơi – tập có chủ đích	<i>Thứ 2 (ngày 23/12/2024)</i>	Thể dục Thể dục: Bò trong đường ngoằn ngoèo TCVD: Trời nắng, trời mưa
	<i>Thứ 3 (ngày 24/12/2024)</i>	Văn học Kể chuyện: Thỏ con ăn gì
	<i>Thứ 4 (ngày 25/12/2024)</i>	Nhận biết Con chó, con mèo
	<i>Thứ 5 (ngày 26/12/2024)</i>	Tạo hình

		Tô màu con mèo
	<i>Thứ 6 (ngày 27/12/2024)</i>	Âm nhạc Dạy hát: Gà trống, mèo con và cún con Nghe hát: rửa mặt như mèo
Hoạt động ngoài trời (nếu kiện phép)	<i>Thứ 2 (ngày 23/12/2024)</i>	- Hoạt động: quan sát con mèo - Trò chơi vận động: Mèo và chim sẻ - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời
	<i>Thứ 3 (ngày 24/12/2024)</i>	- Hoạt động: Quan sát con chó - Trò chơi vận động: Chuột nhỏ thu hạt - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời
	<i>Thứ 4 (ngày 25/12/2024)</i>	- Hoạt động: Quán sát con lợn - Trò chơi vận động: chuột túi di chuyển - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
	<i>Thứ 5 (ngày 26/12/2024)</i>	- Hoạt động: Quan sát con bò - Trò chơi vận động: Hang chuột nhỏ - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
	<i>Thứ 6 (ngày 27/12/2024)</i>	- Hoạt động: Quan sát con trâu - Trò chơi vận động: bịt mắt bắt dê - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.

Chơi với đồ chơi, hoạt động theo ý thích	- Góc sách truyện: Xem tranh, sách chủ đề, lô tô, chơi với con rối, chơi với bộ nhân biết tập nói - Góc HĐVĐV: xây vòng các con vật, chuỗi đeo cổ, xếp chuồng cho các con vật, chơi với các khối hình.... - Góc nghệ thuật: Chơi với đất nặn, giấy, di màu theo ý thích các con vật, tô, vẽ... Hát vận động theo nhạc các bài hát chủ đề, chơi với dụng cụ âm nhạc - Góc thao tác vai: Bán hàng, bác sỹ thú y người chăn nuôi.... - Góc vận động: Bắt chước tạo dáng con vật, con bộ rùa, con ếch, con thỏ.....
Vệ sinh; Ăn chính	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: Rèn trẻ xếp hàng rửa tay, rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn, rửa tay sau khi đi vệ sinh. - Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết <i>tên một số món ăn theo thực đơn: Cơm, canh cua rau đay, canh bầu nấu tép, cháo gà, cháo thịt bò, mỳ gà, mỳ xương....</i> lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.
Ngủ	- Tổ chức cho trẻ ngủ: Tập trẻ thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn...
Ăn phụ	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên món ăn: sữa... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng cốc đúng cách.
Chơi, tập buổi chiều	- Kết hợp y tế cân đo theo dõi sức khỏe trẻ tháng 12 - Chơi vận động nhẹ ở các góc chơi - Ôn hoạt động buổi sáng. - Đọc thơ cho trẻ nghe các bài thơ chủ đề, về Bác Hồ - Kể chuyện, đọc thơ các câu chuyện và bài thơ đã học, các câu chuyện bài thơ về Bác Hồ - Đồng dao, ca dao

	- Nghe các bản nhạc không lời nước ngoài , các bài hát thiếu nhi tiếng Anh, các bài hát viết về Bác Hồ - Chơi ở các góc chơi
Ăn chính	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên các món ăn: <i>Bún cua, bún xương, cháo gà, cháo thịt bò, mỳ gà, mỳ xương</i> lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.
Chơi - Trả trẻ	- Nêu gương cuối ngày, cuối tuần: Dạy trẻ ghi nhớ các tiêu chuẩn: bé sạch, bé chăm, bé ngoan. - Vệ sinh: Rèn thói quen cất đồ dùng, đồ chơi gọn gàng + Vệ sinh sạch sẽ cho trẻ + Dạy trẻ lấy đồ dùng các nhân đúng nơi quy định + Lễ phép chào cô, chào bạn ra về - Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi với phụ huynh về tình hình trong ngày của trẻ.

*** Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần (Có phụ lục kèm theo)**

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 17
CHỦ ĐỀ NHÁNH 3: VƯỜN THÚ (NHÓM THÚ SỐNG TRONG RỪNG)

Thời gian thực hiện từ ngày 30/12/2024 - 03/01/2025

Giáo viên phụ trách nhóm trẻ 3: Đỗ Thị Khanh - Lê Thị Hoa

Đón trẻ - chơi – tắm nắng - thể dục sáng	* Đón trẻ - Cô đến sớm thông thoáng lớp, chuẩn bị đồ chơi, đồ dùng... - Đón trẻ: Cô tươi cười chào phụ huynh và trẻ, dạy chào các cô giáo. Trò chuyện với phụ huynh về sức khỏe, tâm lý của trẻ trước khi trẻ đến lớp. - Dạy trẻ chào bố mẹ. Cùng trẻ cất đồ dùng cá nhân của trẻ đúng nơi quy định. - Kiểm tra vệ sinh tay, chân cho trẻ sạch sẽ. Đưa trẻ vào lớp chào các bạn. * Chơi - Gần gũi với trẻ, trò chuyện với trẻ về những con vật sống trong rừng: Khỉ, gấu, rắn, hổ, ... - Cô cho trẻ chơi tự do theo ý thích. - Điểm danh trẻ tới lớp.
	* Tắm nắng: cho trẻ xếp hàng ra sân tắm nắng buổi sáng * Thể dục sáng: Tập bài “Chim chích”. Khởi động: Cho trẻ đi nhanh, đi chậm, chạy, đi thường, sau đó đứng thành 1 vòng tròn Trọng động: - Chim vỗ cánh (thực hiện 3- 4 lần)

	+ TTCB: Chân đứng thẳng tự nhiên, hai tay thả xuôi + Thực hiện: Hai tay giang ngang hai bên vẩy tay, thả xuống - Chim uống nước (thực hiện 3 – 4 lần) + TTCB: Chân đứng thẳng tự nhiên, hai tay thả xuôi + Thực hiện: Cúi nghiêng về phía trước, tay chống hông làm động tác uống nước, đứng thẳng lên - Chim mổ thóc (thực hiện 3-4 lần) + TTCB: Đứng tự nhiên, hai tay thả xuôi + Thực hiện: Ngồi xuống gõ hai bàn tay vào hai đầu gối Hội tinh: Đi, chạy nối đuôi nhau	
Chơi – tập có chủ đích	<i>Thứ 2 (ngày 30/12/2024)</i>	Thể dục Đứng co một chân TCVD: Con bộ rùa
	<i>Thứ 3 (ngày 31/12/2024)</i>	Văn học Đồng dao: Cọn voi
	<i>Thứ 4 (ngày 01/01/2025)</i>	Nhận biết Con gấu, con khỉ
	<i>Thứ 5 (ngày 02/01/2025)</i>	Tạo hình Nặn thức ăn cho gà
	<i>Thứ 6 (ngày 03/01/2025)</i>	Âm nhạc

		Nghe hát: Chú thỏ con TCÂN: Nhảy qua các vòng tròn
Hoạt động ngoài trời (nếu kiện kiện phép)	<i>Thứ 2 (ngày 30/12/2024)</i>	- Hoạt động: Quan sát con voi - Trò chơi vận động: Trời nắng, trời mưa - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời
	<i>Thứ 3 (ngày 31/12/2024)</i>	- Hoạt động: Quan sát con hổ - Trò chơi vận động: đàn kiến tha mồi - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời
	<i>Thứ 4 (ngày 01/01/2025)</i>	- Hoạt động: Quan sát con gấu - Trò chơi vận động: những chú chim nhỏ - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
	<i>Thứ 5 (ngày 02/01/2025)</i>	- Hoạt động: Quan sát con khỉ - Trò chơi vận động: Bắt chước tạo dáng con vật - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
	<i>Thứ 6 (ngày 03/01/2025)</i>	- Hoạt động : Quan sát con thỏ - Trò chơi vận động: thỏ con nhảy vòng - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
Chơi với đồ chơi, hoạt	- Góc sách truyện: Xem tranh, sách chủ đề, lô tô, chơi với con rối, chơi với bộ nhân biết tập nói	

động theo ý thích	- Góc HĐVĐV: xâu vòng các con vật, chuỗi đeo cổ, xếp chuồng cho các con vật, chơi với các khối hình.... - Góc nghệ thuật: Chơi với đất nặn, giấy, di màu theo ý thích các con vật, tô, vẽ... Hát vận động theo nhạc các bài hát chủ đề, chơi với dụng cụ âm nhạc - Góc thao tác vai: Bán hàng, bác sỹ thú y người chăn nuôi.... - Góc vận động: Bắt chước tạo dáng con vật, con bộ rùa, con ếch, con thỏ.....
Vệ sinh; Ăn chính	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: Rèn trẻ xếp hàng rửa tay, rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn, rửa tay sau khi đi vệ sinh. - Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết <i>tên một số món ăn theo thực đơn: Cơm, canh cua rau đay, canh bầu nấu tép, cháo gà, cháo thịt bò, mỳ gà, mỳ xương....</i> lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.
Ngủ	- Tổ chức cho trẻ ngủ: Tập trẻ thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn...
Ăn phụ	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên món ăn: sữa... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng cốc đúng cách.
Chơi, tập buổi chiều	- Kết hợp y tế cân đo theo dõi sức khỏe trẻ tháng 12 - Chơi vận động nhẹ ở các góc chơi - Ôn hoạt động buổi sáng. - Đọc thơ cho trẻ nghe các bài thơ chủ đề, về Bác Hồ - Kể chuyện, đọc thơ các câu chuyện và bài thơ đã học, các câu chuyện bài thơ về Bác Hồ - Đồng dao, ca dao - <i>Nghe các bản nhạc không lời nước ngoài, các bài hát thiếu nhi tiếng Anh, các bài hát viết về Bác Hồ</i>

	- Chơi ở các góc chơi
Ăn chính	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên các món ăn: <i>Bún cua, bún xương, cháo gà, cháo thịt bò, mỳ gà, mỳ xương</i> lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.
Chơi - Trả trẻ	- Nêu gương cuối ngày, cuối tuần: Dạy trẻ ghi nhớ các tiêu chuẩn: bé sạch, bé chăm, bé ngoan. - Vệ sinh: - Rèn thói quen cất đồ dùng, đồ chơi gọn gàng + Vệ sinh sạch sẽ cho trẻ + Dạy trẻ lấy đồ dùng các nhân đúng nơi quy định + Lễ phép chào cô, chào bạn ra về - Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi với phụ huynh về tình hình trong ngày của trẻ.

*** Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần (Có phụ lục kèm theo)**

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 18
CHỦ ĐỀ NHÁNH 4: NHỮNG CON VẬT BÉ THÍCH (NHÓM CÁ)

Thời gian thực hiện từ ngày 06/01/2025 - 10/01/2025

Giáo viên phụ trách nhóm trẻ 3: Đỗ Thị Khanh - Lê Thị Hoa

Đón trẻ - chơi – tắm nắng - thể dục sáng	* Đón trẻ - Cô đến sớm thông thoáng lớp, chuẩn bị đồ chơi, đồ dùng... - Đón trẻ: Cô tươi cười chào phụ huynh và trẻ, dạy chào các cô giáo. Trò chuyện với phụ huynh về sức khỏe, tâm lý của trẻ trước khi trẻ đến lớp. - Dạy trẻ chào bố mẹ. Cùng trẻ cất đồ dùng cá nhân của trẻ đúng nơi quy định. - Kiểm tra vệ sinh tay, chân cho trẻ sạch sẽ. Đưa trẻ vào lớp chào các bạn. * Chơi - Gần gũi với trẻ, trò chuyện với trẻ về những con vật sống dưới nước: cá, tôm, ... - Cô cho trẻ chơi tự do theo ý thích. - Điểm danh trẻ tới lớp.
	* Tắm nắng: cho trẻ xếp hàng ra sân tắm nắng buổi sáng * Thể dục sáng: Tập bài “Chuồn chuồn nhỏ”. Khởi động: Cho trẻ đi thường, chạy, đi bằng mũi bàn chân nối đuôi nhau, sau đó đứng thành vòng tròn Trọng động: - Chuồn chuồn vẫy cánh (thực hiện 5- 6 lần)

	+ TTCB: Chân đứng thẳng tự nhiên, hai tay thả xuôi + Thực hiện: Hai tay giang ngang vai vẩy tay, thả xuống - Chuồn chuồn đậu trên bông hoa (thực hiện 4 – 5 lần) + TTCB: Chân đứng thẳng tự nhiên, hai tay thả xuôi + Thực hiện: Ngồi xổm, hai tay để lên đầu gối, đầu cúi xuống, ngồi thẳng - Chuồn chuồn bay (thực hiện 4 – 5 lần) + TTCB: Đứng tự nhiên, hai tay thả xuôi + Thực hiện: Cúi xuống, chân đứng thẳng, hai tay dang ngang, đứng lên - Chuồn chuồn lắc lư trên bông hoa (thực hiện 4 – 5 lần) + TTCB: Đứng tự nhiên, hai tay chống hông + Thực hiện: nghiêng người sang phải, trái. Đứng thẳng - Nhảy: (thực hiện 2 lần) + TTCB: Đứng tự nhiên, hai tay thả xuôi + Thực hiện: nhảy 6 lần liên tục bằng hai chân, giậm chân, về tư thế ban đầu Hồi tĩnh: Đi lại xung quanh sân nhẹ nhàng	
Chơi – tập có chủ đích	<i>Thứ 2 (ngày 06/01/2025)</i>	Thể dục - Vận động: Bật qua vạch kẻ TCVĐ: Kéo cưa lừa xẻ

	<i>Thứ 3 (ngày 07/01/2025)</i>	Văn học: thơ: Con cá vàng
	<i>Thứ 4 (ngày 08/01/2025)</i>	Nhận biết Con cá
	<i>Thứ 5 (ngày 09/01/2025)</i>	Tạo hình - Dán đàn cá
	<i>Thứ 6 (ngày 10/01/2025)</i>	Âm nhạc VĐTN: Cá vàng bơi Nghe hát: Đi câu cá
Hoạt động ngoài trời (nếu kiện phép)	<i>Thứ 2 (ngày 06/01/2025)</i>	- Hoạt động: Quan sát thời tiết - Trò chơi vận động: Rồng rắn lên mây - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời
	<i>Thứ 3 (ngày 07/01/2025)</i>	- Hoạt động: Quan sát bể cá - Trò chơi vận động: Thả đĩa ba ba - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời
	<i>Thứ 4 (ngày 08/01/2025)</i>	- Hoạt động: Quan sát con cá chuối - Trò chơi vận động: Cắp cua - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
	<i>Thứ 5 (ngày 09/01/2025)</i>	- Hoạt động: Quan sát con cá rô phi

		- Trò chơi vận động: Rùa chở thóc - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
	<i>Thứ 6 (ngày 10/01/2025)</i>	- Hoạt động: Quan sát con cá chim - Trò chơi vận động: ốc sên chuyển hàng - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
Chơi với đồ chơi, hoạt động theo ý thích		- Góc sách truyện: Xem tranh, sách chủ đề, lô tô, chơi với con rối, chơi với bộ nhân biết tập nói - Góc HĐVĐV: xâu vòng các con vật, chuỗi đeo cổ, xếp chuồng cho các con vật, chơi với các khối hình.... - Góc nghệ thuật: Chơi với đất nặn, giấy, di màu theo ý thích các con vật, tô, vẽ... Hát vận động theo nhạc các bài hát chủ đề, chơi với dụng cụ âm nhạc - Góc thao tác vai: Bán hàng, bác sỹ thú y người chăn nuôi.... - Góc vận động: Bắt chước tạo dáng con vật, con bộ rùa, con ếch, con thỏ.....
Vệ sinh; Ăn chính		- Tổ chức vệ sinh cá nhân: Rèn trẻ xếp hàng rửa tay, rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn, rửa tay sau khi đi vệ sinh. - Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết <i>tên một số món ăn theo thực đơn: Cơm, canh cua rau đay, canh bầu nấu tép, cháo gà, cháo thịt bò, mì gà, mì xương....</i> lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.
Ngủ		- Tổ chức cho trẻ ngủ: Tập trẻ thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn...

Ăn phụ	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên món ăn: sữa... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng cốc đúng cách.
Chơi, tập buổi chiều	- Kết hợp y tế cân đo theo dõi sức khỏe trẻ tháng 12 - Chơi vận động nhẹ ở các góc chơi - Ôn hoạt động buổi sáng. - Đọc thơ cho trẻ nghe các bài thơ chủ đề, về Bác Hồ - Kể chuyện, đọc thơ các câu chuyện và bài thơ đã học, các câu chuyện bài thơ về Bác Hồ - Đồng dao, ca dao - <i>Nghe các bản nhạc không lời nước ngoài, các bài hát thiếu nhi tiếng Anh, các bài hát viết về Bác Hồ</i> - Chơi ở các góc chơi
Ăn chính	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên các món ăn: <i>Bún cua, bún xương, cháo gà, cháo thịt bò, mỳ gà, mỳ xương</i> lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.
Chơi - Trả trẻ	- Nêu gương cuối ngày, cuối tuần: Dạy trẻ ghi nhớ các tiêu chuẩn: bé sạch, bé chăm, bé ngoan. - Vệ sinh: Rèn thói quen cất đồ dùng, đồ chơi gọn gàng + Vệ sinh sạch sẽ cho trẻ + Dạy trẻ lấy đồ dùng các nhân đúng nơi quy định

	+ Lễ phép chào cô, chào bạn ra về - Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi với phụ huynh về tình hình trong ngày của trẻ.
--	---

*** Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần (Có phụ lục kèm theo)**

An Sinh, ngàytháng..... năm 2024

NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

NGƯỜI DUYỆT

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Mùi

Đỗ Thị Khanh – Lê Thị Hoa

